

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1218* /UBND-KT1

Hung Yên, ngày 30 tháng 7 năm 2013

V/v xin ý kiến thống nhất về quy mô và giải pháp kỹ thuật dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2003 và Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000 và Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ- CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ- CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2013/NĐ- CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên, Ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 8934/VPCP-KTN ngày 06/11/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc chủ trương đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1864/UBND-KT1 ngày 15/11/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc lập dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 12/UBND-KT1 ngày 05/01/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận Nhiệm vụ thiết kế dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Sau khi xem xét Công văn số 281/NN-ĐĐ ngày 11/7/2013 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại về việc đề nghị có ý kiến thống nhất về quy mô và giải pháp kỹ thuật dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Để có cơ sở phê duyệt dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên do Trung tâm tư vấn chuyên giao công nghệ thủy lợi lập, Ủy Ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến thống nhất về quy mô và giải pháp kỹ thuật dự án với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

2. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường nhằm đảm bảo an toàn cho tuyến đê bồi góp phần đảm bảo an toàn cho nhân dân sinh sống trong vùng bồi Phú Hùng Cường, huyện Kim Động.

3. Nội dung quy mô và giải pháp kỹ thuật dự án:

- Tu sửa, nâng cấp tuyến kè Phú Hùng Cường chiều dài 3460,0m

- Tu sửa 08 mỏ hàn hiện có trên tuyến kè Phú Hùng Cường.

- Cải tạo mở rộng, cứng hóa mặt đê bồi (theo phạm vi tuyến kè tu sửa) dài 3450,0m

Cụ thể như sau:

3.1 Tu sửa, nâng cấp tuyến kè Phú Hùng Cường chiều dài 3460,0m:

Hệ chân, lát mái tạo đường bờ ổn định giữa các mỏ hàn. Kết cấu cụ thể:

- Chân kè: Hệ chân bằng đá hộc thả tạo mái $m = 2$ tại các vị trí hố xói; phủ lớp rỗng thép $\varnothing = 60\text{cm}$, $L = 10\text{m}$, lõi đá hộc song song với dòng chảy; phần nối tiếp rỗng thép với cơ chân kè đổ đá hộc phủ đầu rỗng.

- Cơ chân kè: Cao trình đỉnh cơ chân kè tại +2,00m, chiều rộng $B \geq 2,0\text{m}$ biến đổi theo địa hình thế bờ, tạo bởi đá hộc xếp dày 50cm, dưới là lớp đá dăm lót 1x2 dày 10cm và dưới cùng là vải địa kỹ thuật; tiếp giáp mái kè là chân khay bằng đá xây vữa xi măng M100.

- Mái kè:

+ Đoạn mái kè còn tốt: Từ cọc C38 đến cọc C41 dài 109,8m. Giữ nguyên mái kè, gia cố hệ chân.

+ Đoạn mái kè hư hỏng: Từ cọc C10 đến cọc C38 dài 1162,9m và từ cọc C41 đến cọc C86+45,3m dài 2187,3m. Gia cố lại chân khay kè; lát lại mái kè bằng đá hộc lát khan dày 30cm với hệ số mái $m = 2,0$ trong khung chia ô, dưới là lớp dăm lót 1x2 dày 10cm và dưới cùng là vải địa kỹ thuật; khung chia ô bằng đá xây vữa xi măng M100 gồm các dầm dọc, dầm ngang kết hợp với dầm đỉnh và dầm chân kè.

Dọc theo tuyến kè khoảng 200m bố trí một bậc lên xuống bằng đá xây vữa xi măng M100, rộng 2,0m.

- Đỉnh kè: Cao độ đỉnh kè biến đổi phù hợp với cao trình mặt đất tự nhiên. Đỉnh kè có tác dụng chống xói do nước mặt (nước mưa) và giữ ổn định cho thân

ương Kim Động và các đường rẽ.

- Đầu tuyến kè, cuối tuyến kè: Xây dựng tường khóa đầu, cuối.

3.2 Hệ thống mở hàn: Tu sửa, gia cố 08 mở hàn hiện có trên tuyến kè bằng rọ thép lõi đá hộc kích thước rọ (2,0x1,0x0,5)m.

3.3 Tuyến đường đê bồi: Cải tạo mở rộng, cứng hóa mặt đê bồi bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 3,5m, lề đường hai bên mỗi bên rộng 0,75m.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (trương ứng từ Km114+000 ÷ Km121+500 đê tả sông Hồng).

5. Loại, cấp công trình: Công trình bảo vệ bờ cấp III

6. Tổng mức đầu tư của dự án (làm tròn): 141.232.942.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 107.778.458.296 đồng

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 2.000.000.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 1.727.669.090 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 9.174.774.991 đồng

- Chi phí khác: 7.894.499.451 đồng

- Chi phí dự phòng: 12.657.540.183 đồng

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

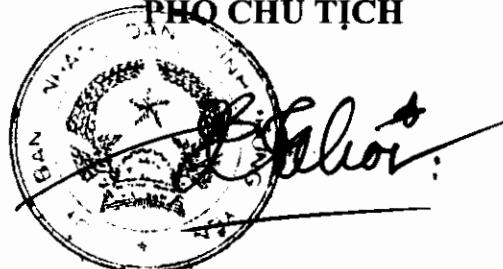
8. Thời gian thực hiện dự án: Trong 3 năm (năm 2013-2015).

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến thống nhất về quy mô và giải pháp kỹ thuật dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên làm cơ sở để phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Cục Quản lý đê điều và PCLB;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục PTNT;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thới